



CHÍNH PHỦ

Số: 555/BC-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S. ....
	Ngày: ... 20 / 10 / 20 ...

**QUỐC HỘI**  
Khóa XIV, Kỳ họp thứ 10

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**NĂM 2020 VÀ 5 NĂM 2016 - 2020; DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2021**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 5 NĂM 2021 - 2025**

**BÁO CÁO CỦA CHÍNH PHỦ**  
*do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày*

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**NĂM 2020 VÀ 5 NĂM 2016 - 2020; DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2021**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 5 NĂM 2021 - 2025**  
*(Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày*  
*tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XIV)*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đồng chí lão thành cách mạng,*

*Thưa các vị đại biểu Quốc hội, các vị khách quý và đồng bào, cử tri cả nước,*

Theo chương trình Kỳ họp, Chính phủ đã gửi đến Quốc hội 74 báo cáo và tờ trình về các lĩnh vực, trong đó có các báo cáo đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020; dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025. Thay mặt Chính phủ, tôi xin trân trọng báo cáo Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước những nội dung chủ yếu như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020 VÀ 5 NĂM 2016 - 2020**

Chúng ta thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH 5 năm 2016 - 2020 trong bối cảnh quốc tế, trong nước có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đối tác lớn trên thế giới và trong khu vực ngày càng gay gắt. Xung đột thương mại và rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Trong khi đó, khoa học công nghệ phát triển rất nhanh cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng đến các quốc gia trên nhiều phương diện. Đặc biệt, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã xuất hiện và bùng phát trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực, dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng nhất kể từ sau Đại khủng hoảng 1929 - 1933.

Ở trong nước, chúng ta được kế thừa thành tựu 30 năm đổi mới, thế và lực của đất nước ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập nội tại. Đại dịch Covid-19 đã tác động, ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội; sản xuất kinh doanh bị đình trệ; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; hàng triệu lao động thiếu, mất việc làm, giảm sâu thu nhập. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, nhất là nắng nóng, hạn hán, giông lốc, sạt lở, lũ lụt ở các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long gây thiệt hại nặng nề, tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống.

**1. Quan điểm và trọng tâm chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016 - 2020 và các kế hoạch hằng năm, Chính phủ đã chủ động ban hành các nghị quyết, chương trình hành động cụ thể; xây dựng các phương án, kịch bản điều hành và quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm

vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực. Tinh thần chung trong chỉ đạo điều hành là quyết tâm xây dựng *Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân*; bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả và khả năng thích ứng cao; có đối sách phù hợp, kịp thời với những vấn đề mới phát sinh và diễn biến tình hình quốc tế, trong nước. Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển mạnh mẽ các khu vực, thành phần kinh tế và các ngành, lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế. Đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nhiều bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã thể hiện rõ tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực vượt khó, không ngừng đổi mới sáng tạo, cùng cả nước vươn lên mạnh mẽ, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Năm 2020, trước những diễn biến phức tạp, nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều kết luận, nghị quyết, chỉ thị và chỉ đạo các cấp, các ngành *quyết tâm thực hiện "mục tiêu kép": vừa quyết liệt phòng chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa tập trung phục hồi và phát triển KTXH, bảo đảm đời sống nhân dân*. Trong đó, kiểm soát dịch bệnh là ưu tiên hàng đầu, quan trọng nhất nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm ổn định, an toàn xã hội; đồng thời thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm thiểu thiệt hại đối với nền kinh tế, duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân.

Chúng ta đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19, phù hợp với thực tiễn và thực lực đất nước. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 07 chỉ thị, 35 công điện và kết luận chỉ đạo công tác phòng, chống dịch. Cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân ta, nhất là các lực lượng tiền phương chống dịch như y tế, quân đội, công an, ngoại giao và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, cùng cả nước đoàn kết, đồng lòng, chung tay hành động với phương châm "*4 tại chỗ*", triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch ở mức cao hơn và sớm hơn so với khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng các kịch bản ứng phó, xử lý linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các tình huống phát sinh; giãn cách xã hội ở phạm vi, quy mô phù hợp. Công tác thông tin, truyền thông bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời; chủ động hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế trong phòng, chống dịch; thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân và đón khoảng 45 nghìn công dân Việt Nam ở nước ngoài về nước an toàn, thể hiện đạo lý tốt đẹp, đùm bọc, chia sẻ trong khó khăn, hoạn nạn của dân tộc ta. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân và huy động được nhiều nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã báo cáo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người lao động, người dân mất, thiếu việc làm,

gặp khó khăn. Kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ như: miễn, giảm, gia hạn thuế và các khoản thu ngân sách, cơ cấu lại nợ, miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay...<sup>1</sup> Đây nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tiến độ các dự án quan trọng quốc gia. Đồng thời, chú trọng chỉ đạo thực hiện phù hợp các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, triển khai linh hoạt, hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh an toàn, nhân văn, tốt đẹp của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch toàn cầu.

## **2. Kết quả đạt được**

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật trong năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020.

**(1) Cả nước đã tập trung phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển KTXH.** Trong khi đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, chúng ta đã kiểm soát, khống chế được dịch bệnh, không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hỗ trợ kịp thời nhiều nước trong phòng chống dịch. Tổ chức Y tế Thế giới, cộng đồng quốc tế đánh giá cao và cho rằng Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt dịch bệnh, có cách làm đúng, kịp thời, hiệu quả, chi phí thấp. Quỹ Tiền tệ Quốc tế đánh giá “Thành công của Việt Nam trong phòng, chống đại dịch Covid-19 cho thấy một minh chứng điển hình về cách một quốc gia đang phát triển có thể chống lại đại dịch, đem đến một bài học ý nghĩa đối với các nước đang phát triển khác”. Thành công bước đầu này thể hiện sự quyết tâm cao, ý chí thống nhất, hành động quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; thể hiện sức mạnh đoàn kết, truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái của toàn dân tộc; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; khẳng định tính ưu việt của hệ thống chính trị và bản chất tốt đẹp của chế độ ta; đồng thời tạo môi trường an toàn để cả nước tập trung phục hồi và phát triển các hoạt động KTXH, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

**(2) Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chất lượng tăng trưởng được nâng lên, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện.** Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2019 đạt khá cao, bình quân 6,8%/năm. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, nhưng tăng trưởng 9 tháng vẫn đạt 2,12%, cả năm ước đạt 2 - 3%; là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới nhờ nội lực, tận dụng tốt các cơ hội và khả năng đa dạng hoá, thích ứng linh hoạt của nền kinh tế. Quy mô GDP tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015 (theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế, năm 2020 Việt Nam có thể trở thành nền kinh tế đứng thứ 4 ASEAN); GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 2.750 USD. Năng suất lao động được cải thiện rõ nét, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 5,8%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (4,3%) và vượt mục tiêu đề ra (5%). Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 5 năm đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 - 35%). Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ

chiều rộng sang chiều sâu, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, xuất khẩu thô, lao động giá rẻ, mở rộng tín dụng..., từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo<sup>2</sup>.

Đồng thời, *chúng ta tiếp tục duy trì và củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực biến động mạnh*. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 18,6% năm 2011 xuống còn dưới 4% trong giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ giá, thị trường ngoại hối khá ổn định; lãi suất có xu hướng giảm dần; cán cân thanh toán thặng dư, dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục; hệ số tín nhiệm quốc gia được cải thiện. Kỷ cương, kỷ luật tài chính - NSNN được tăng cường; cơ cấu lại NSNN đạt kết quả tích cực, tỷ trọng thu nội địa tăng lên 81,6% (giai đoạn 2011 - 2015 là 68,7%)<sup>3</sup>; tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng lên 27 - 28%, tỷ trọng chi thường xuyên giảm còn 62 - 63%. Bội chi NSNN và nợ công được kiểm soát, giảm so với giai đoạn trước<sup>4</sup>. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP đạt khoảng 33,4%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 1,7 lần, năm 2020 đạt khoảng 535 tỷ USD mặc dù thương mại quốc tế giảm mạnh, trong đó điểm sáng là xuất khẩu của khu vực trong nước tăng mạnh, 9 tháng năm 2020 tăng trên 20%; xuất siêu 5 năm liên tiếp<sup>5</sup>. Thị trường nội địa được chú trọng; công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Thương mại điện tử phát triển mạnh, doanh số tăng 25%, trở thành một kênh phân phối quan trọng của nền kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh.

**(3) Các đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và đạt những kết quả tích cực.** Đã hình thành hệ thống pháp luật khá đầy đủ, toàn diện<sup>6</sup>; kịp thời triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực. Các loại thị trường vận hành cơ bản thông suốt, bước đầu gắn kết với khu vực và quốc tế; thị trường chứng khoán phát triển khá ổn định<sup>7</sup>; kết nối cung cầu thị trường lao động hiệu quả hơn; thị trường khoa học và công nghệ bước đầu phát triển. Quy mô nguồn nhân lực tăng lên, chất lượng được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,5%<sup>8</sup>. Tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường; hợp tác quốc tế được đẩy mạnh; công nghệ hiện đại được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; đã nghiên cứu, phát triển thành công một số công cụ, thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19<sup>9</sup>; thu hút nhiều dự án công nghệ cao của một số tập đoàn hàng đầu thế giới. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia có bước phát triển<sup>10</sup>. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2020 xếp thứ 42/131, đứng đầu nhóm 29 quốc gia, nền kinh tế cùng mức thu nhập.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tập trung nguồn lực đầu tư; nhiều công trình, dự án quan trọng, quy mô lớn đã hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2019. Năm 2020, đã khởi công 6/11 đoạn trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông; từ nay đến cuối năm, đưa vào sử dụng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; thông tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; hoàn thành giai đoạn I nâng cấp đường băng của các cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất; hoàn thành giải phóng mặt bằng giai đoạn I, chuẩn bị khởi công Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Nhiều công trình hạ tầng về giao thông, năng lượng, thủy lợi, đô thị, khu công nghiệp, thông tin truyền thông, y tế, giáo dục... được hoàn thành, đưa vào sử dụng, tạo thêm năng lực, sức cạnh tranh và diện mạo mới cho đất nước<sup>11</sup>.

**(4) Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả.** Các trọng tâm cơ cấu lại về đầu tư công, hệ thống các tổ chức tín dụng, hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được chú trọng; các quy định pháp luật liên quan được rà soát, hoàn thiện. Vốn đầu tư công được tập trung cho những dự án cấp bách, trọng điểm, có tính kết nối, lan toả cao; giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt; vốn đầu tư từ NSNN thực hiện 9 tháng năm 2020 đạt gần 60%, cao nhất trong nhiều năm gần đây. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm ổn định, an toàn hệ thống; tỉ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 3%. Việc sắp xếp lại, cổ phần hoá, thoái vốn thực chất hơn<sup>12</sup>; hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của nhiều DNNN được nâng lên.

*Cơ cấu giữa các ngành và nội ngành tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng.* Tỉ trọng ngành khai khoáng giảm, tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh; tỉ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến tăng từ 65% năm 2016 lên 85% năm 2020<sup>13</sup>. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; nhiều nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm với công nghệ hiện đại đi vào hoạt động; kinh tế hợp tác và doanh nghiệp nông nghiệp phát triển mạnh<sup>14</sup>; trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19, nông nghiệp khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; sản xuất lúa gạo được mùa, được giá, đời sống người nông dân được cải thiện; an ninh lương thực được bảo đảm; năm 2020 xuất khẩu nông sản ước đạt 41 tỷ USD. Nhiều ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, hàm lượng khoa học công nghệ cao như công nghệ thông tin, truyền thông, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng... phát triển nhanh; trong đó một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có bước tiến vượt bậc<sup>15</sup>. Ngành du lịch phát triển mạnh, khách quốc tế tăng bình quân gần 30%/năm, năm 2019 đạt 18 triệu lượt, tăng trên 10 triệu lượt so với năm 2015; năm 2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhưng dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ sau dịch.

*Phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến.* Khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, từng vùng, khu vực<sup>16</sup>. Kinh tế biển được chú trọng phát triển gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Hệ thống đô thị tăng nhanh với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều bình quân chung cả nước; tỉ lệ đô thị hóa đạt gần 40%, vượt chỉ tiêu đề ra. Xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn gần 2 năm; đến cuối năm 2020 có khoảng 63% xã đạt chuẩn, vượt xa mục tiêu đề ra (50%). Nhiều địa phương đã nỗ lực vươn lên mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

**(5) Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.** Mở rộng đối tượng, nâng mức hỗ trợ người có công và tập trung giải quyết hồ sơ tồn đọng; đến nay có gần 1,4 triệu người có công đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng. Các chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở được quan tâm<sup>17</sup>. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm từ gần 10% năm 2015 xuống dưới 3% năm 2020. Diện bao phủ bảo hiểm xã hội được mở rộng, tăng hơn 1,3 lần so với năm 2015, chiếm gần 33% lực lượng lao động vào năm 2020. Hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và khống chế dịch bệnh được nâng lên. Ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học công nghệ trong khám, chữa bệnh và quản lý y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối gần 30 bệnh viện

tuyển trên với 1.200 cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc, kể cả vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 76,5% năm 2015 lên 90,7% năm 2020. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục được tích cực triển khai theo tinh thần là quốc sách hàng đầu. Đổi mới kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, giảm áp lực và chi phí xã hội. Chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục đại học tiếp tục được nâng lên<sup>18</sup>. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; quan tâm hơn giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thức dạy và học trực tuyến được triển khai mạnh mẽ, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội.

Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam có những chuyển biến tích cực; nhiều giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc được phát huy, thể hiện rõ nét trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19. Nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản thiên nhiên được thế giới công nhận. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người cao tuổi, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao có bước tiến bộ. Tích cực thực hiện đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc<sup>19</sup>. Việt Nam có hơn 68 triệu người sử dụng internet và đang triển khai thử nghiệm mạng 5G. Chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta liên tục được cải thiện, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới.

**(6) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường và có những chuyển biến rõ nét.** Các quy định pháp luật được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hơn; công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến rõ rệt; phát hiện và xử lý nhiều vụ việc, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tập trung thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất<sup>20</sup>. Chân chính công tác cấp phép tài nguyên, khoáng sản, ngăn chặn khai thác cát, sỏi trái phép. Nhiều chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch<sup>21</sup>. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả, ứng phó các sự cố thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được chú trọng. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Xây dựng và từng bước triển khai các chương trình phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu các vùng, khu vực, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số phát triển bền vững năm 2020 của Việt Nam tăng 39 bậc so với năm 2016, xếp thứ 49/166 quốc gia và vùng lãnh thổ.

*Thưa Quốc hội*, mặc dù chúng ta đã nỗ lực phòng chống, nhưng bão lũ, thiên tai bất thường vẫn gây thiệt hại rất nặng nề. Vừa qua, lũ lụt rất lớn ở miền Trung đã gây nhiều tổn thất về người và tài sản. Chia sẻ sâu sắc những đau thương, mất mát của đồng bào, người dân vùng bị ảnh hưởng, đặc biệt là những gia đình, người thân, đồng đội của những người dân, công nhân đã mất, của cán bộ, chiến sỹ đã hy sinh, Chính phủ sẽ làm hết sức mình, cùng các cấp, các ngành, các địa phương, đồng bào, chiến sỹ cả nước và với sự giám sát của Quốc hội tập trung khắc phục hậu quả và tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, vì cuộc sống an toàn của người dân, vì sự ổn định và phát triển của nền kinh tế.

**(7) Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính chuyển biến tích cực, môi trường kinh doanh được cải thiện; phòng chống tham nhũng được quyết liệt chỉ đạo và đạt kết quả quan trọng.** Tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian,

đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm giải trình và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN lần lượt đạt 8,68% và 7,56%. Đã hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã<sup>22</sup>. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh<sup>23</sup>. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công được cải thiện, nhất là qua triển khai cơ chế một cửa và cổng dịch vụ công các cấp<sup>24</sup>. Xây dựng Chính phủ điện tử được triển khai mạnh mẽ; trong đó nhiều nền tảng quan trọng do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ công nghệ đã được đưa vào vận hành hiệu quả<sup>25</sup>. Tăng cường họp, làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Tinh thần khởi nghiệp lan toả rộng rãi; các mô hình kinh doanh mới và phong trào đổi mới, sáng tạo được nhân rộng. Mỗi năm có trên 100 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký bình quân tăng hơn 1,8 lần so với năm 2015. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế; đã hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế. Kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước phát triển, xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả<sup>26</sup>. Xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam được cải thiện đáng kể, tăng từ thứ 88/183 năm 2010 lên thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019.

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện và có nhiều chuyển biến tốt. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện nghiêm theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương; đã điều tra, truy tố, đưa ra xét xử nghiêm minh, công khai nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

***(8) Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng.*** Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được củng cố ngày càng vững chắc. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang được nâng cao. Thực hiện đồng bộ các chiến lược, đề án về quân sự, quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới<sup>27</sup>. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia. Thực hiện tốt chủ trương bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội<sup>28</sup>. Đã ký Hiệp ước, Nghị định thư về phân giới, cắm mốc biên giới với Cam-pu-chia đạt 84%. Các lực lượng quân đội, công an đã vào cuộc quyết liệt cùng cả nước trong phòng chống dịch bệnh và phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Tham gia tích cực hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tình hình tội phạm, tai nạn giao thông giảm dần.

Đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ với các quốc gia, đối tác tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn, nhất là đối với 16 đối tác chiến lược và 12 đối tác hợp tác toàn diện; đã ký kết và triển khai hiệu quả 13 hiệp định



thương mại tự do (FTA), trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng lớn là CPTPP và EVFTA. Chúng ta đã đảm nhiệm thành công nhiều cương vị quan trọng tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế, khu vực, nhất là vai trò nước chủ nhà APEC 2017, Chủ tịch ASEAN 2020, AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tổ chức thành công Hội nghị Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN, Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2... Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, bảo hộ công dân; chủ động hỗ trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định và nâng cao. Chúng ta đã giữ vững được môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

### **3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

Bên cạnh kết quả đạt được, chúng ta thẳng thắn nhìn nhận nước ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn, ngoài dự báo của đại dịch Covid-19, dẫn đến tăng trưởng bình quân 5 năm 2016 - 2020 không đạt mục tiêu đề ra. Trong đó, nhiều ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề; số doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng mạnh. Khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa thật vững chắc; năng lực cạnh tranh và tính tự chủ còn hạn chế. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu. Đào tạo nguồn nhân lực còn bất cập cả về cơ cấu, số lượng và chất lượng. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa thực sự tạo động lực nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh. Cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng một số lĩnh vực còn chậm, hiệu quả chưa cao. Xã hội hoá dịch vụ công và đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập còn nhiều bất cập.

Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững, có nơi nguy cơ tái nghèo còn cao; khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, tầng lớp nhân dân chậm được thu hẹp. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thị trường lao động hiệu quả chưa cao; tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức còn lớn. Sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình mới có một số điểm chưa phù hợp; Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiêm túc rút kinh nghiệm, tiếp thu các ý kiến đóng góp để sửa đổi ngay. Xuất hiện những hiện tượng đạo đức, văn hoá, ứng xử xuống cấp, gây bức xúc xã hội. Việc giải ngân gói hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng sâu bởi đại dịch Covid-19 còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra; Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp để các chính sách hỗ trợ sớm phát huy hiệu quả, đi vào thực tiễn cuộc sống.

Cải cách hành chính một số lĩnh vực còn bất cập; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn khó khăn. Đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thực thi, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm. Quản lý biên giới, bảo vệ chủ quyền quốc gia còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trên một số địa bàn diễn biến phức tạp. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng còn một số bất cập. Còn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ đặc biệt nghiêm trọng. Tham nhũng, lãng phí ở một số nơi còn chưa được phát hiện, xử lý kịp thời. Khiếu kiện về đất đai còn phức tạp, kéo dài ở một số địa phương. Năng lực hội nhập quốc tế có mặt còn hạn chế; chưa tranh thủ tốt cơ hội và lợi ích của hội nhập quốc tế cho phát triển đất nước.

*Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đại dịch Covid-19 đã tác động, ảnh hưởng đến nhiều mặt của nền kinh tế, gây thiệt hại lớn trong nhiều ngành, lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế còn những bất cập; năng lực nội tại và khả năng chống chịu, thích ứng với những biến động mạnh từ bên ngoài còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn... xảy ra thường xuyên hơn, diễn biến bất thường và gây nhiều thiệt hại. Trong khi đó, việc xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật có lúc, có nơi còn bất cập; một số cơ chế chính sách còn chồng chéo, chưa đồng bộ, chậm được sửa đổi, bổ sung. Hệ thống thông tin, dữ liệu chưa đầy đủ; tính kết nối, chia sẻ và công tác phân tích, dự báo có mặt còn bất cập. Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và trong nội bộ cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao; còn tình trạng thiếu quyết liệt, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm...*

*Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, nhất là trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển KTXH thời gian qua chưa có tiền lệ, chúng ta rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý:*

*Thứ nhất*, sự lãnh đạo đúng đắn, nhất quán, xuyên suốt của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính chủ động, quyết liệt, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đặc biệt là phải phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức.

*Thứ hai*, cần có sự thống nhất cao trong nhận thức và quyết liệt trong hành động, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước; không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, con người Việt Nam, khơi dậy tinh thần yêu nước, sức sáng tạo và khát vọng phát triển, vươn lên mạnh mẽ của toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, xây dựng nền kinh tế tự lực, tự cường, đưa đất nước vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

*Thứ ba*, phải chú trọng các động lực phát triển; giải quyết tốt các mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường, giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế...; lấy con người làm trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; tập trung phát triển nhân lực chất lượng cao và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành nền tảng quan trọng và là động lực chủ yếu cho phát triển đất nước.

*Thứ tư*, thể chế pháp luật cần đi trước một bước, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi với tư duy phát triển mới, phù hợp với thực tiễn và phải được hướng dẫn kịp thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị quốc gia và tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hiện tốt chức năng kiến tạo phát triển, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

*Thứ năm, phải giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho đất nước phát triển nhanh, bền vững. Nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, chủ động đưa ra các sáng kiến, tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong giải quyết các thách thức khu vực và toàn cầu.*

***Đánh giá chung,** mặc dù còn những tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự nỗ lực rất lớn và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật trong giai đoạn 2016 - 2020, tô đậm thành tựu của 35 năm đổi mới với những bước tiến vượt bậc. Chúng ta có 4 năm liên tiếp 2016 - 2019 cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, năm sau tốt hơn năm trước. Năm 2020, mặc dù chịu tác động lớn của đại dịch Covid-19, nhưng chúng ta đã thành công trong phòng chống, kiểm soát dịch bệnh và phục hồi, phát triển KTXH, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Kinh tế vĩ mô ổn định, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Như vậy, năm 2020 cũng là năm thành công của nước ta với những kết quả, thành tích đặc biệt hơn so với các năm trước. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước không ngừng được củng cố và nâng cao. Như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhận định, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.*

Thời gian còn lại của năm 2020, các cấp, các ngành cần tiếp tục quyết liệt hành động, đổi mới cách làm, tranh thủ thời cơ, phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện “mục tiêu kép” đã đề ra. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, kích cầu tiêu dùng phù hợp, phát triển mạnh thị trường trong nước, thúc đẩy xuất khẩu trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, chúng ta tuyệt đối không chủ quan, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân gặp khó khăn; nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 VÀ 5 NĂM 2021 - 2025**

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa một số quốc gia, đối tác lớn trong khu vực, trên biển tiếp tục diễn ra gay gắt. Xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và những thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói và các vấn đề xã hội.

Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của ta đã lớn mạnh hơn nhiều; kinh tế vĩ mô ổn định, đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng lên; tình hình chính trị - xã hội ổn định; vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên. Nằm trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năng động với vị trí chiến lược quan trọng, Việt Nam được đánh giá là nước đang phát triển đầy tiềm năng, có thị trường gần 100 triệu dân với thu nhập ngày càng tăng, lực lượng lao động dồi dào với cơ cấu dân số vàng; có không gian phát triển rộng mở với 13 hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tuy nhiên, chúng ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu hiện hữu; nguồn lực còn hạn hẹp trong khi phải đáp ứng cùng lúc các yêu cầu rất lớn cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh... Tác động, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng.

Trong bối cảnh đó, chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, vượt qua khó khăn, biến thách thức thành cơ hội, tận dụng tốt các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức sản xuất, tiêu dùng và giao tiếp trên toàn cầu... để đưa đất nước vươn lên mạnh mẽ, thu hẹp khoảng cách phát triển, nỗ lực phấn đấu thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm tới và hiện thực hoá khát vọng phát triển về tầm nhìn đến năm 2045 đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

### **1. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021**

*Phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phấn đấu đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng, tự hào dân tộc; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng biến đổi khí hậu. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.*

*Trong năm 2021 và những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển KTXH trong trạng thái bình thường mới.*

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Chính phủ xin trình Quốc hội 12 chỉ tiêu chủ yếu về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường trong kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; trong đó: tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45 - 47%; năng suất lao động xã hội tăng khoảng 4,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 66%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế khoảng 91%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1 - 1,5 điểm phần trăm; tỷ lệ che phủ rừng khoảng 42%...

Trong giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến có 15 chỉ tiêu chủ yếu; trong đó tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 6,5 - 7%; đến năm 2025, GDP bình quân đầu người đạt 4.700 - 5.000 USD; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 20% GDP; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45%; năng suất lao động tăng bình quân trên 6,5%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 là 70%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1 - 1,5 điểm phần trăm/năm; tỷ lệ che phủ rừng ổn định 42%...

## 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

**(1) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19.** Trong thời gian đầu của giai đoạn 2021 - 2025 khi còn dịch bệnh, tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”; tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch. Chủ động xây dựng, triển khai các kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch; hoàn chỉnh quy trình phòng chống dịch; kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài, bảo đảm phòng dịch từ sớm, từ xa. Đồng thời, các biện pháp phòng, chống dịch cần được tính toán kỹ lưỡng, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến các hoạt động KTXH và đời sống nhân dân. Tiếp tục củng cố trạng thái bình thường mới, vừa phục hồi và phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng phòng chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và ở tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng; coi việc bảo đảm an toàn với dịch bệnh là cơ sở để phát triển KTXH. Chú trọng đẩy nhanh nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong phát triển vắc-xin và có giải pháp để Nhân dân tiếp cận, sử dụng vắc-xin phòng dịch sớm nhất.

**(2) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.** Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực thi nghiêm pháp luật; rà soát các chính sách, quy định, khắc phục cho được những tồn tại, hạn chế, yếu kém hiện nay và tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; có cơ chế, chính sách đủ mạnh, đồng bộ, khả thi, mang tính đột phá để thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư có chất lượng, huy động và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực; vận hành đồng bộ, hiệu quả các loại thị trường theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Điều hành đồng bộ, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách để thực hiện nhất quán mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2021 và thời gian đầu của giai đoạn 5 năm 2021 - 2025, thực hiện các giải pháp tài khóa, tiền tệ mở rộng phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, các ngành, lĩnh vực trọng yếu,

thúc đẩy tăng trưởng, giảm thiểu tác động của dịch bệnh. Có giải pháp phù hợp vừa thúc đẩy xuất khẩu, vừa phát triển mạnh thị trường trong nước. Chú trọng kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối trong nước và xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA; bảo vệ sản xuất và tiêu dùng trong nước phù hợp, hiệu quả.

**(3) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.** Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các nhiệm vụ cơ cấu lại và phát triển các ngành, lĩnh vực. Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém, bảo đảm an toàn hệ thống; thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của DNNN. Tiếp tục chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng năng suất lao động trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển kinh tế số; phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán điện tử, các mô hình kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm... Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực vững chắc. Tập trung phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo việc làm có thu nhập cao; tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; thúc đẩy phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ. Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics; nâng cao chất lượng, phát triển nhanh và bền vững dịch vụ du lịch.

Khẩn trương lập, ban hành các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp phát triển kinh tế vùng, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn, các khu kinh tế, khu du lịch quốc gia; phát triển các siêu đô thị mới trở thành một động lực phát triển. Phát huy tốt nhất các lợi thế của từng vùng; tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng, tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị và tạo không gian phát triển mới. Phát triển mạnh kinh tế biển, bảo đảm cuộc sống của người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

**(4) Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh triển khai các dự án kết cấu hạ tầng KTXH trọng điểm.** Chú trọng phát huy nội lực, đồng thời thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài, tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân. Tập trung đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông quan trọng, trong đó có các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các tuyến đường sắt đô thị; phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành trên 1.700 km đường ven biển

từ Quảng Ninh đến Cà Mau. Đầu tư và đưa vào vận hành các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải theo đúng tiến độ; chú trọng phát triển năng lượng tái tạo. Thúc đẩy xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật...; tiếp tục xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông, mạng thông tin di động 5G. Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên nguồn lực xây dựng các công trình thuỷ lợi, hồ chứa nước ngọt trọng yếu ở vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

**(5) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển KTXH.** Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển mạnh giáo dục nghề nghiệp; tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến. Chú trọng tạo môi trường làm việc tốt; đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Chú trọng đào tạo đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao ở trong nước, thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi ở nước ngoài; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, kết nối nhân tài người Việt trong và ngoài nước.

**(6) Phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.** Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ công bằng xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, bảo vệ nhóm yếu thế trong xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, bao trùm; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Phát triển mạnh nhà ở xã hội; chú trọng xây dựng các thiết chế văn hoá, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp. Nâng cao sức khoẻ cho người dân; chủ động thích ứng với xu thế già hoá dân số. Tiếp tục làm tốt công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh; đẩy mạnh khám chữa bệnh từ xa, khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện. Chú trọng phát triển y tế ở miền núi, biên giới, hải đảo; mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh, mô hình bác sỹ gia đình; phát triển ngành dược và sản xuất thiết bị y tế; nâng cao năng lực nghiên cứu, chủ động sản xuất thuốc, vắc-xin; thực hiện nghiêm kiểm soát an toàn thực phẩm. Phấn đấu nâng chỉ số phát triển con người lên nhóm cao trên thế giới.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội; tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc. Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá; làm tốt công tác quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

Chú trọng hơn nữa công tác dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, vì sự tiến bộ của phụ nữ, gia đình, thanh thiếu niên và phát triển thể dục, thể thao; giảm thiểu tệ nạn xã hội. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (SDG 2030) của Liên hợp quốc.

**(7) Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.** Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nhựa; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, xử lý ô nhiễm các dòng sông; nâng cao chất lượng môi trường không khí. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, nhất là tại miền núi phía Bắc và miền Trung, bảo đảm cuộc sống an toàn và sinh kế cho người dân. Tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh, bền vững nguồn nước quốc gia. Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên phạm vi quốc gia và từng vùng, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**(8) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.** Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính thực chất hơn, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Thực hiện nghiêm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài, gây bức xúc; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**(9) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.** Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; theo dõi sát diễn biến tình hình trên biển và chủ động có phương án, đối sách phù hợp, kịp thời, không để bị động, bất ngờ. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tiếp tục phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, công nghệ cao. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Tập trung phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng; ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống.



Kiểm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyên biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển KTXH. Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, đan xen lợi ích. Chủ động thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ với các nước láng giềng, ASEAN, các đối tác chiến lược, đối tác hợp tác toàn diện. Nâng tầm đối ngoại đa phương; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong ASEAN và trên các diễn đàn quốc tế, khu vực. Tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp quốc tế, nhất là về thương mại và đầu tư. Phát huy hơn nữa vai trò của ngoại giao văn hoá, ngoại giao nhân dân; quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam giàu lòng nhân ái, mến khách với bạn bè quốc tế; làm tốt công tác bảo hộ công dân; tạo thuận lợi cho kiều bào ta ở nước ngoài đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**(10) Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.** Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan toả tích cực, kết nối trái tim với trái tim, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng; đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu độc, xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

*Thưa Quốc hội, thưa đồng bào, đồng chí,*

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức với những biến động phức tạp, khó lường, đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế thế giới có thể còn tiếp tục kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 và 5 năm 2021 - 2025, nhiệm vụ đặt ra rất nặng nề. Với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, phát triển đất nước phồn vinh, chúng ta hãy đoàn kết, chung sức, đồng lòng, chung tay hành động quyết liệt, nỗ lực vượt qua thử thách, với tinh thần quyết tâm cao nhất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Chính phủ rất mong nhận được sự quan tâm, ủng hộ và giám sát của Chủ tịch nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và đồng bào, cử tri cả nước.

*Xin cảm ơn các vị đại biểu và đồng chí, đồng bào./.*

**Phụ lục I**  
**ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
**CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020		
			Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá
<b>A</b>	<b>VỀ KINH TẾ</b>				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Khoảng 6,8	Khoảng 2 - 3	Không đạt
2	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI)	%	Dưới 4	3,5 - 3,9	Đạt
3	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	Khoảng 7	Khoảng 3,5 - 4	Không đạt
4	Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu	%	Dưới 3	Xuất siêu 5,8	Vượt
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so GDP	%	33 - 34	33,4	Đạt
<b>B</b>	<b>VỀ XÃ HỘI</b>				
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều - Trong đó: Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo	điểm %	1 - 1,5	1 - 1,5	Đạt
		điểm %	4	> 5	
2	Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị	%	Dưới 4	4,39	Không đạt
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	65	64,5	Không đạt
		%	25	24,5	
4	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	giường bệnh	28	28	Đạt
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90,7	90,7	Đạt
<b>C</b>	<b>VỀ MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	90	90	Đạt
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42	42	Đạt

**Phụ lục II**  
**ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
**GIẢI ĐOẠN 2016 - 2020**

TT	Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 142/2016/qh13	Đơn vị	Thực hiện 2011 - 2015	Mục tiêu 2016 - 2020	Thực hiện 2016 - 2019	Ước thực hiện 2016 - 2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu 2016 - 2020
<b>I</b>	<b>VỀ KINH TẾ</b>						
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm	%	5,91	6,5 - 7	6,8	Khoảng 5,9	Không đạt
2	GDP bình quân đầu người đến năm cuối kỳ	USD	2.097	3.200 - 3.500	2.715	2.750	Không đạt
3	Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP đến năm cuối kỳ	%	82,61	85	86,08	84,88	Đạt
	<i>Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP đến năm cuối kỳ (theo giá cơ bản)</i>	%	72,98		76,13	75,43	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm so với GDP	%	31,7	32 - 34	33,5	33,4	Đạt
5	Bội chi ngân sách nhà nước so với GDP	%	5,4 <sup>1</sup>	dưới 4	3,5	3,79	Đạt
6	Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	33,58	30 - 35	45,88	45,21	Đạt
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm	%	4,27	5,0	6,0	5,8	Đạt
8	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân	%		1 - 1,5	<i>Đang tính toán, dự kiến cuối năm 2020 có thông tin</i>		
9	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm cuối kỳ	%	35,7	38 - 40	39,2	39,3	Đạt
<b>II</b>	<b>VỀ XÃ HỘI</b>						
1	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm cuối kỳ <sup>2</sup>	%	43,6	40	34,5	34	Đạt

<sup>1</sup> Tính theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

<sup>2</sup> Là chỉ tiêu tỷ lệ lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng lao động có việc làm đến năm cuối kỳ.

TT	Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 142/2016/ql13	Đơn vị	Thực hiện 2011 - 2015	Mục tiêu 2016 - 2020	Thực hiện 2016 - 2019	Ước thực hiện 2016 - 2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu 2016 - 2020
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm cuối kỳ	%		65 - 70	62	64,5	Không đạt
	- Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ	%		25	24	24,5	Không đạt
3	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đến năm cuối kỳ <sup>3</sup>	%	3,56	dưới 4	3,11	4,39	Không đạt
4	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ	8,0	9 - 10	8,9	9,0	Đạt
5	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh	24	26,5	27,5	28	Vượt
6	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm cuối kỳ	%	76,5	80	89,3	90,7	Vượt
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên năm	%		1 - 1,5	1,44	>1,4	Đạt
<b>III</b>	<b>VỀ MÔI TRƯỜNG</b>						
1	Tỷ lệ được sử dụng nước sạch đến năm cuối kỳ của dân cư thành thị	%		95	<i>Đề nghị thay thế bằng các chỉ tiêu bên dưới</i>		
	<i>Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung</i>	%		90	88	90	Đạt
2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đến năm cuối kỳ	%	86,2	90	89	90,2	Đạt
3	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đến năm cuối kỳ	%		85	84	85	Đạt
4	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm cuối kỳ	%		95 - 100	chưa có thông tin		
5	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm cuối kỳ	%	40,84	42	41,89	42	Đạt

<sup>3</sup> Là chỉ tiêu tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị đến năm cuối kỳ.

## Chú thích:

<sup>1</sup> Trong đó có các giải pháp: Kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020, giảm 30% thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay đến hết năm 2020. Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; giảm tiền thuê đất của năm 2020 cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch; gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, giảm lệ phí trước bạ khi đăng ký đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Trình cấp có thẩm quyền xem xét để hỗ trợ một số ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh, trong đó có ngành hàng không.

Đến nay, đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, hạ lãi suất, cho vay mới với lãi suất ưu đãi với tổng số dư nợ vay trên 3 triệu tỷ đồng; giảm giá tiền điện 9,2 nghìn tỷ đồng; gia hạn nộp trên 66 nghìn tỷ đồng tiền thuế và tiền thuê đất; hỗ trợ 12,4 nghìn tỷ đồng cho gần 12,5 triệu người dân và 23 nghìn hộ kinh doanh; đồng thời cho phép tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn.

<sup>2</sup> Tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 13,4% năm 2016 lên khoảng 16,6% năm 2020. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao tăng từ 63,9% năm 2016 lên khoảng 78% năm 2020.

Tăng trưởng tín dụng giảm trong khi tốc độ GDP tăng dần và cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 cho thấy nguồn vốn tín dụng ngày càng được sử dụng hiệu quả và phân bổ phù hợp hơn. Tăng trưởng tín dụng và GDP các năm lần lượt là: Năm 2016 là 18,25% và 6,21%; năm 2017 là 18,28% và 6,81%; năm 2018 là 13,89% và 7,08%; năm 2019 là 13,65% và 7,02%. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực, tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên; trong đó dư nợ đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh chiếm trên 80% tổng dư nợ.

<sup>3</sup> Giai đoạn 2016 - 2019, tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước ước đạt bình quân 24,5% GDP, cao hơn mức bình quân giai đoạn 2011 - 2015 (23,6% GDP).

<sup>4</sup> Bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2019 khoảng 3,5% GDP, giảm so với giai đoạn 2011 - 2015 (5,4% GDP). Từ năm 2017, nhờ giảm bội chi ngân sách nhà nước, siết chặt quản lý vay và bảo lãnh chính phủ, nợ công bắt đầu giảm. Đến hết năm 2019, tỷ lệ nợ công ước khoảng 55% GDP, nợ chính phủ khoảng 48% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 47,1% GDP, nằm trong giới hạn cho phép tương ứng là không quá 65% GDP; 54% GDP và 50% GDP.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, khả năng thu ngân sách sẽ thấp hơn dự kiến, đồng thời các chính sách hỗ trợ cho y tế, sản xuất, kinh doanh và an sinh xã hội sẽ phát sinh thêm yêu cầu tăng chi, dẫn tới tăng bội chi ngân sách nhà nước, dự kiến năm 2020 khoảng 5% GDP. Tỷ lệ nợ công năm 2020 tăng lên khoảng 56,8% GDP, trong giới hạn cho phép.

<sup>5</sup> Mức thặng dư năm 2019 khoảng 10,87 tỷ USD, cao hơn mức thặng dư năm 2018 (6,83 tỷ USD), gấp hơn 5 lần so với thặng dư năm 2017 (2,11 tỷ USD), gấp 6 lần so với thặng dư năm 2016 (1,78 tỷ USD).

<sup>6</sup> Tính từ tháng 7/2016 đến nay, Quốc hội đã ban hành 65 luật và 122 nghị quyết; Chính phủ hàng năm ban hành khoảng 170 nghị định, trong đó hơn 70% số lượng nghị định trực tiếp liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

<sup>7</sup> Tính đến cuối năm 2019, chỉ số VN-Index đạt 960 điểm, tăng 7,5% so với cuối năm 2018; quy mô vốn hoá đạt 79,2% GDP, tăng 10,6% so với cuối năm 2018. Đến nay, chỉ số VN-Index đạt 943,7 điểm, từng bước phục hồi sau khi giảm mạnh vào đầu năm 2020 do đại dịch Covid-19.

<sup>8</sup> Năm 2020 ước có khoảng 54,6 triệu người (năm 2015 là 53,2 triệu người).

<sup>9</sup> Đầu tư tài chính từ xã hội và doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ ngày càng gia tăng mạnh mẽ, tỷ trọng đầu tư của khu vực doanh nghiệp tăng từ 30% từ đầu thập kỷ lên 48% năm 2018. Làm chủ công nghệ thiết kế, thi công các nhà máy thủy điện lớn, công trình ngầm, nhà cao tầng, cầu dây văng, đường cao tốc đạt chuẩn quốc tế; chế tạo thành công thiết bị cơ khí thủy công và nâng hạ siêu trường, siêu trọng; làm chủ các kỹ thuật tiên tiến trong y tế (đặc biệt là kỹ thuật ghép đa tạng, sản xuất vắc xin). Có năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ mới, công nghệ cao trong một số ngành thiết yếu như điện, điện tử, dầu khí, đóng tàu, xây dựng, y tế, thông tin và truyền thông... Việt Nam đã sản xuất được các trạm BTS 4G và nhiều thiết bị viễn thông.

Đã nuôi cấy và phân lập thành công vi-rút SARS-CoV-2 và sản xuất được máy thở, bộ KIT, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

<sup>10</sup> Đến nay, đã có hơn 3 nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp, gần 70 khu không gian làm việc chung, hình thành nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm. Theo báo cáo về xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), GI của Việt Nam năm 2019 đứng ở vị trí thứ 42/129 quốc gia/nền kinh tế, tăng 3 bậc so với năm 2018 và 17 bậc so với năm 2016, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp.

<sup>11</sup> Trong đó, các công trình về giao thông, như: Các đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Hoà Lạc - Hoà Bình, Hạ Long - cầu Bạch Đằng; các tuyến quốc lộ: Tân Vũ - Lạch Huyện, Quốc lộ 3 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên, Lộ Tê - Rạch Sỏi, Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang, Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 2); các hầm: Đèo Cà, Cù Mông; cảng Lạch Huyện, luồng sông Hậu; Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng thông qua phương thức đối tác công - tư, một số dự án quan trọng đã hoàn thành, như: Cảng hàng không Vân Đồn, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Hạ Long - Vân Đồn...

Các công trình về năng lượng như: Mông Dương 1 công suất 1.000 MW (năm 2016), Duyên Hải 1 công suất 1.200 MW (năm 2016), Duyên Hải 3 công suất 1.200 MW (năm 2017), Vĩnh Tân 4 công suất 1.200 MW (năm 2017).

Về hạ tầng đô thị, một số khu đô thị mới, đô thị mở rộng đã đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tách riêng nước mưa và nước thải. Các mô hình về đầu nổi, thu gom nước thải đang được nhân rộng đến các địa phương trên cả nước. Một số cơ sở xử lý chất thải rắn có quy mô lớn, công nghệ hiện đại đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, như: Nhà máy xử lý rác thải tại Bồ Trach - Quảng Bình, Dự án đốt rác phát điện tại Thới Bình - Cần Thơ...

Về truyền thông, cáp quang hoá đến cấp xã, thôn, bản với trên 1 triệu km, phủ sóng thông tin di động đến 98% người dân với công nghệ hiện đại, thuộc nhóm các quốc gia thử nghiệm thành công sớm công nghệ 5G. Tốc độ kết nối Internet năm 2018 xếp hạng 58 thế giới.

Năm 2020 vốn đầu tư từ NSNN thực hiện 9 tháng đạt gần 60%, cao nhất trong những năm gần đây. Công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện nhiều dự án giao thông trọng yếu được đẩy nhanh; trong đó khởi công 6/11 đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông (khánh thành vào năm 2022), dự kiến khởi công 5 đoạn còn lại đầu tư theo hình thức PPP trong tháng 10/2020; từ nay đến cuối năm khánh thành đưa vào sử dụng tuyến đường Vàm Cống - Rạch Sỏi, khởi công một số gói thầu của cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, thông tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, hoàn thành giai đoạn 1 nâng cấp 2 đường băng của các cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, hoàn thành sửa chữa mặt cầu Thăng Long; phân đấu đến cuối năm hoặc đầu năm 2021 khởi công một số gói thầu của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành...

<sup>12</sup> Tổng số thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2019 là 221 nghìn tỉ đồng, gấp 2,7 lần giai đoạn 2011 - 2015.

<sup>13</sup> Năng lực cạnh tranh toàn cầu của ngành công nghiệp tăng từ vị trí 58 năm 2015 lên thứ 42 vào năm 2019. Tỷ trọng hàng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng tương ứng từ 22,9% lên 50%.

<sup>14</sup> Hiện nay có khoảng 15 nghìn hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả và gần 12 nghìn doanh nghiệp trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

<sup>15</sup> Theo xếp hạng của Brand Finance, Viettel, VNPT, Mobiphone, Vinaphone nằm trong danh sách 150 nhà mạng lớn nhất toàn cầu, riêng Viettel là nhà mạng duy nhất trong ASEAN trong top 30 thương hiệu giá trị nhất thế giới.

<sup>16</sup> Vùng Trung du và miền núi phía Bắc tập trung phát triển các ngành có lợi thế như thủy điện, kinh tế cửa khẩu, khai thác, chế biến khoáng sản, nông, lâm sản. Vùng đồng bằng Sông Hồng tập trung thu hút nhiều dự án đầu tư nước ngoài quy mô lớn, công nghệ cao. Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ đã thu hút được một số dự án đầu tư quy mô lớn vào các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, khu du lịch, năng lượng tái tạo, phát triển nhanh kinh tế biển. Vùng Tây Nguyên tập trung phát triển thủy điện, khai thác, chế biến bô-xít, cây công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Vùng Đông Nam Bộ đã phát huy được vai trò đầu tàu, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách của cả nước. Vùng đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục phát triển mạnh các ngành có lợi thế như nuôi trồng thủy, hải sản, cây ăn quả, du lịch.

<sup>17</sup> Đã hoàn thành chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng với gần 400 nghìn hộ; hoàn thành trên 4,6 triệu m<sup>2</sup> nhà ở cho các hộ nghèo khu vực đô thị, công nhân tại các khu công nghiệp; hỗ trợ nhà ở cho trên 1 triệu hộ nghèo ở nông thôn, khu vực thường xuyên bị bão lũ, thiên tai ở khu vực miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long.

<sup>18</sup> Trong kỳ đánh giá PISA quốc tế năm 2018 (đánh giá diện rộng, đối với học sinh đại trà), Việt Nam đạt 543 điểm Khoa học, điểm số cao thứ 4/79 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia; đạt 505 điểm đọc hiểu, điểm số cao thứ 13/79 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia; từ năm 2015 đến nay, học sinh Việt Nam đã đạt tổng số 162 huy chương tại các kỳ Olympic quốc tế, trong đó có 53 Huy chương Vàng. Đặc biệt, kết quả qua từng năm đều có bước tiến bộ vượt bậc, nhiều học sinh Việt Nam đạt điểm số cao nhất ở các nội dung thi. Việt Nam đã có 3 cơ sở giáo dục đại học lọt vào bảng xếp hạng 1000 trường đại học tốt nhất Thế giới; có 08 trường Đại học được vào danh sách các Đại học hàng đầu Châu Á.

<sup>19</sup> Công tác xuất bản, in, phát hành đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội; số lượng xuất bản phẩm trên đầu người 5 bản/người/năm, tỷ trọng xuất bản điện tử chiếm 31%.

<sup>20</sup> Hoàn thành cấp giấy chứng nhận đối với 97,36% diện tích cần cấp, tăng 3,3 triệu giấy so với năm 2016.

<sup>21</sup> Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung dự báo đến năm 2020 đạt khoảng 90%, dân số nông thôn sử dụng nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 96%, tăng mạnh so với năm 2015 (86,2%). Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước năm 2020 là 90%.

<sup>22</sup> Giảm 06 đơn vị cấp huyện và 546 đơn vị cấp xã.

<sup>23</sup> Đã cắt giảm, đơn giản hóa 63% điều kiện kinh doanh, 68% danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành. Trong đó, đã cắt giảm, đơn giản hoá khoảng 6,8 nghìn trong tổng số trên 9,9 nghìn dòng hàng kiểm tra chuyên ngành (vượt 36,5% mục tiêu đề ra); cắt giảm, đơn giản hoá trên 50% điều kiện kinh doanh (vượt 11,5% mục tiêu đề ra). Năm 2019, năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam tăng 10 bậc so với năm 2018, xếp hạng 67/141 nền kinh tế. Xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu của Việt Nam tăng từ thứ 88/183 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2010 lên thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019.

<sup>24</sup> Trong đó tích cực triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công dịch vụ công của các bộ ngành, địa phương và Công dịch vụ công quốc gia, một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Đến nay, đã có 58/63 tỉnh, thành phố thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 97,3%.

<sup>25</sup> Trong đó có Trục liên thông văn bản quốc gia và Công dịch vụ công quốc gia.

<sup>26</sup> Đến cuối năm 2020, cả nước có khoảng trên 26 nghìn hợp tác xã; có gần 1,2 nghìn quỹ tín dụng nhân dân, phần lớn hoạt động hiệu quả; có 95 liên hiệp hợp tác xã và khoảng 115 nghìn tổ hợp tác đăng ký hoạt động.

<sup>27</sup> Trong đó có Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược an ninh quốc gia, Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia...

<sup>28</sup> Trong đó đã chỉ đạo xây dựng, phát huy tốt vai trò nòng cốt của 28 khu kinh tế - quốc phòng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn chiến lược đặc biệt khó khăn dọc biên giới đất liền, trên biển, hải đảo; đã từng bước bố trí lại dân cư thành các cụm làng, xã, thôn, bản theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.